

Đợt điều tra tháng...
Năm ...

Mẫu CI-10
(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2016/TT-BTTTT
ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TỔNG HỢP ĐIỀU TRA TRONG CẢ NƯỚC

DỊCH VỤ THƯ CƠ BẢN TRONG NƯỚC VÀ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ

1. Tổng hợp nội dung điều tra:

STT	Tên tỉnh, thành phố	Dịch vụ thư cơ bản trong nước			Dịch vụ phát hành báo chí			Ghi chú
		Tỷ lệ chênh lệch của tỉnh, thành phố	Số liệu sản lượng trong một quý (kg)	Tích giữa tỷ lệ chênh lệch và sản lượng	Tỷ lệ chênh lệch của tỉnh, thành phố	Số liệu sản lượng trong một quý: tờ (báo), tạp chí (cuốn)	Tích giữa tỷ lệ chênh lệch và sản lượng	
(A)	(B)	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)	(7)
1								
2								
3								
Tổng cộng		x			x			

Ghi chú: Không thống kê vào ô có dấu "x"

2. Tỷ lệ chênh lệch của cả nước đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước:

3. Tỷ lệ chênh lệch của cả nước đối với dịch vụ phát hành báo chí:

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

..., ngày...tháng ...năm...
Đại diện đoàn điều tra
(Ký, họ tên)

Giải thích nội dung và cách ghi mẫu CI-10

1. Mục đích

Mẫu CI-10 được lập để: Tổng hợp số liệu điều tra của cả nước trên cơ sở các số liệu từ các mẫu CI-9 đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước và dịch vụ phát hành báo chí.

2. Nội dung và cách ghi mẫu

- Mục 1 (Tổng hợp nội dung điều tra): Ghi chép các nội dung nêu trong bảng

+ Cột (B) Tên tỉnh, thành phố: Ghi tên các tỉnh, thành phố được lựa chọn điều tra.

+ Cột (1) Tỷ lệ chênh lệch của tỉnh, thành phố: Ghi tỷ lệ chênh lệch về số liệu của từng tỉnh, thành phố đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước. Tỷ lệ này được lấy tại Mục 4 của mẫu CI-9 tương ứng.

+ Cột (2) Số liệu sản lượng trong một quý: Ghi số liệu sản lượng của quý trước quý điều tra đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước của tỉnh, thành phố tương ứng. Số liệu này là số liệu được lấy theo báo cáo của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Cột (3) Tích giữa tỷ lệ chênh lệch và sản lượng: Được xác định (=) cột (1) (x) cột (2)

+ Cột (4) Tỷ lệ chênh lệch của tỉnh, thành phố: Ghi tỷ lệ chênh lệch về số liệu của từng tỉnh, thành phố đối với dịch vụ phát hành báo chí. Tỷ lệ này được lấy tại Mục 5 mẫu CI-9 tương ứng.

+ Cột (5) Số liệu sản lượng trong một quý: Ghi số liệu sản lượng quý trước quý điều tra đối với dịch vụ phát hành báo chí của tỉnh, thành phố tương ứng. Số liệu này là số liệu được lấy theo báo cáo của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Cột (6): Được xác định (=) cột (4) (x) cột (5)

- Mục 2 (Tỷ lệ chênh lệch trong cả nước đối với dịch vụ thư cơ bản trong nước): Được xác định (=) Số liệu tại cột (3) dòng “Tổng cộng” mẫu số CI-10 này (:) Số liệu tại cột (2) dòng “Tổng cộng” mẫu số CI-10 này.

- Mục 3 (Tỷ lệ chênh lệch trong cả nước đối với dịch vụ phát hành báo chí): Được xác định (=) Số liệu tại cột (6) dòng “Tổng cộng” mẫu số CI-10 này (:) Số liệu tại cột (5) dòng “Tổng cộng” mẫu số CI-10 này.